

Số: /TBHH-CVHHĐN

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về phạm vi và độ sâu tuyến luồng cục bộ luồng hàng hải Đồng Nai
đoạn qua cầu Nhơn Trạch

Vùng biển: tỉnh Đồng Nai

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai

Căn cứ Đơn đề nghị số 1139/PMUMT-ĐHDA2 ngày 22/4/2025 của Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải về phạm vi và độ sâu tuyến luồng cục bộ luồng hàng hải Đồng Nai đoạn qua cầu Nhơn Trạch.

Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai thông báo về thông số kỹ thuật (phạm vi và độ sâu) của tuyến luồng cục bộ luồng hàng hải Đồng Nai đoạn qua cầu Nhơn Trạch như sau:

1. Phạm vi tuyến luồng cục bộ luồng hàng hải Đồng Nai đoạn qua cầu Nhơn Trạch được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN2000, kinh tuyến trực 106° múi chiếu 3°		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
1.1. Luồng nhánh bên phải				
1.1.1. Tim luồng				
T6	10°45'43,8"N	106°49'41,5"E	10°45'40,1"N	106°49'48,0"E
T6'	10°45'52,2"N	106°49'46,3"E	10°45'48,5"N	106°49'52,7"E
T7A'	10°46'03,0"N	106°49'54,4"E	10°45'59,3"N	106°50'00,8"E
T8A'	10°46'04,8"N	106°49'55,8"E	10°46'01,1"N	106°50'02,3"E
T9A'	10°46'06,4"N	106°49'57,5"E	10°46'02,7"N	106°50'03,9"E
T10A'	10°46'24,4"N	106°50'17,7"E	10°46'20,8"N	106°50'24,2"E
T11A'	10°46'26,5"N	106°50'20,5"E	10°46'22,8"N	106°50'27,0"E
T12'	10°46'31,9"N	106°50'33,5"E	10°46'28,2"N	106°50'39,9"E
T10	10°46'35,9"N	106°50'47,0"E	10°46'32,3"N	106°50'53,4"E
1.1.2. Biên phải luồng				
BP14	10°45'42,2"N	106°49'43,4"E	10°45'38,6"N	106°49'49,9"E
BP1.1	10°45'59,4"N	106°49'53,2"E	10°45'55,7"N	106°49'59,6"E
BP2.1	10°46'02,9"N	106°49'55,6"E	10°45'59,2"N	106°50'02,0"E

BP3.1	10°46'06,0"N	106°49'58,5"E	10°46'02,4"N	106°50'05,0"E
BP4.1	10°46'22,6"N	106°50'17,1"E	10°46'18,9"N	106°50'23,6"E
BP5.1	10°46'23,9"N	106°50'18,8"E	10°46'20,2"N	106°50'25,3"E
BP6.1	10°46'25,1"N	106°50'20,7"E	10°46'21,4"N	106°50'27,1"E
BP7.1	10°46'26,0"N	106°50'22,6"E	10°46'22,4"N	106°50'29,1"E
BP19	10°46'33,6"N	106°50'47,7"E	10°46'29,9"N	106°50'54,2"E
1.1.3. Biên trái luồng				
B1	10°46'03,4"N	106°49'52,6"E	10°45'59,7"N	106°49'59,0"E
B2	10°46'28,0"N	106°50'20,3"E	10°46'24,3"N	106°50'26,8"E
1.2. Luồng nhánh bên trái				
1.2.1. Tim luồng				
T6	10°45'43,8"N	106°49'41,5"E	10°45'40,1"N	106°49'48,0"E
T6'	10°45'52,2"N	106°49'46,3"E	10°45'48,5"N	106°49'52,7"E
T7B'	10°46'02,5"N	106°49'50,6"E	10°45'58,9"N	106°49'57,1"E
T8B'	10°46'07,6"N	106°49'53,4"E	10°46'03,9"N	106°49'59,9"E
T9B'	10°46'11,9"N	106°49'57,3"E	10°46'08,3"N	106°50'03,8"E
T10B'	10°46'24,4"N	106°50'11,3"E	10°46'20,7"N	106°50'17,8"E
T11B'	10°46'27,2"N	106°50'15,4"E	10°46'23,5"N	106°50'21,8"E
T12B'	10°46'28,9"N	106°50'20,1"E	10°46'25,2"N	106°50'26,5"E
T12'	10°46'31,9"N	106°50'33,5"E	10°46'28,3"N	106°50'39,9"E
T10	10°46'35,9"N	106°50'47,0"E	10°46'32,3"N	106°50'53,4"E
1.2.2. Biên phải luồng				
B1	10°46'03,4"N	106°49'52,6"E	10°45'59,7"N	106°49'59,0"E
BP1.2	10°46'07,1"N	106°49'54,7"E	10°46'03,4"N	106°50'01,2"E
BP2.2	10°46'09,3"N	106°49'56,2"E	10°46'05,7"N	106°50'02,7"E
BP3.2	10°46'11,3"N	106°49'58,1"E	10°46'07,6"N	106°50'04,5"E
BP4.2	10°46'23,6"N	106°50'11,9"E	10°46'19,9"N	106°50'18,3"E
BP5.2	10°46'24,9"N	106°50'13,6"E	10°46'21,2"N	106°50'20,0"E
BP6.2	10°46'26,1"N	106°50'15,4"E	10°46'22,4"N	106°50'21,8"E
BP7.2	10°46'27,0"N	106°50'17,3"E	10°46'23,3"N	106°50'23,8"E
B2	10°46'28,0"N	106°50'20,3"E	10°46'24,3"N	106°50'26,8"E
1.2.3 Biên trái luồng				
BT13	10°45'42,6"N	106°49'36,5"E	10°45'38,9"N	106°49'43,0"E
BT1.2	10°45'47,7"N	106°49'40,9"E	10°45'44,0"N	106°49'47,4"E
BT2.2	10°46'08,7"N	106°49'52,2"E	10°46'05,0"N	106°49'58,7"E

BT3.2	10°46'29,0"N	106°50'15,0"E	10°46'25,3"N	106°50'21,5"E
BT16	10°46'38,3"N	106°50'46,3"E	10°46'34,6"N	106°50'52,7"E

2. Trong phạm vi tuyến luồng cục bộ luồng hàng hải Đồng Nai đoạn qua cầu Nhơn Trạch được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu thấp nhất được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

- Tuyến luồng nhánh bên phải (qua vị trí P19-P20) với chiều dài 1.916 m, độ sâu thấp nhất đạt 9.5 m.

- Tuyến luồng nhánh bên trái (qua vị trí P20-P21) với chiều dài 1.993 m, độ sâu thấp nhất đạt 10.4 m.

3. Trong phạm vi khảo sát rà quét chương ngại vật, luồng hàng hải Đồng Nai đoạn điều chỉnh hướng tuyến qua cầu Nhơn Trạch từ hạ lưu phao báo hiệu hàng hải 21A khoảng 450m đến thượng lưu phao báo hiệu 21 về thượng lưu 650 m được giới hạn bởi các tọa độ nêu tại mục 1 không phát hiện chương ngại vật nguy hiểm nào.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận⁽¹⁾.

Ghi chú: Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu RA_DCCB_DN_2504_01; RA_DCCB_DN_2504_02; ĐCCB_DN_2504_01; ĐCCB_DN_2504_02 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 4/2025 (*đính kèm theo*).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải Đồng Nai đoạn qua cầu Nhơn Trạch căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải để có biện pháp hành hải an toàn; đồng thời tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/c);
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Các Cảng vụ đường thủy nội địa;
- Tổng Công ty BDATHH miền Nam;
- Công ty TNHH MTV HTHH miền Nam;
- Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận;
- Website Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Các phòng, đại diện trực thuộc;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Tuấn Quang

Danh sách nơi nhận kèm theo:

- Bộ Tư lệnh Hải quân;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
- BCH Bộ đội BP TP. Hồ Chí Minh;
- BCH Bộ đội BP Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở GTCC TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục HH và ĐT phía Nam;
- Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam;
- Đài Tiếng nói Nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
- Đài thông tin Duyên hải TP. Hồ Chí Minh;
- Các doanh nghiệp chủ tàu;
- Các doanh nghiệp cảng biển;
- Các đại lý hàng hải;
- Các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
- Trường Cao đẳng Hàng hải II;
- Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh.